

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

Tên gói thầu: Cung cấp phân bón vô cơ (Urê, Lân, Kali) cho vườn cây cao su tái canh, kiến thiết cơ bản năm 2026.

Tên dự án mua sắm: Kế hoạch mua sắm năm 2026.

Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Tiến độ giao hàng: 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

Quy mô: Cung cấp phân vô cơ (79.646 kg phân Urê, 238.679 kg phân Lân nung chảy, 28.694 kg phân Kali) cho vườn cây cao su kiến thiết cơ bản và tái canh năm 2026 tại các điểm tập kết phân bón của các Đội thuộc Công ty CP Cao su Tây Ninh:

- Đội Thanh Đức (xã Thanh Đức, tỉnh Tây Ninh);
- Đội Cầu Khởi, Bình Linh (xã Cầu Khởi, tỉnh Tây Ninh);
- Đội Bến Cui, Bến Lầy (xã Lộc Ninh, tỉnh Tây Ninh).

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Chỉ tiêu chất lượng và mức quy định	Mức sai lệch so với yêu cầu của chỉ tiêu chất lượng quy định (theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019)
1	Phân Urê	Hàm lượng N tổng số: $\geq 46 \%$	$\geq 97\%$
		Biuret $\leq 1,2 \%$	$\leq 105\%$
		Độ ẩm: $\leq 1\%$	$\leq 110\%$
		Loại phân bón dạng hạt	
2	Phân lân nung chảy	Hàm lượng P_2O_5 hữu hiệu: $\geq 15 \%$	$\geq 97\%$
		Hàm lượng Ca: $\geq 18,5 \%$	$\geq 93\%$
		Hoặc hàm lượng CaO $\geq 26 \%$	
		Hàm lượng Mg: $\geq 8,5 \%$	$\geq 93\%$
		Hoặc hàm lượng MgO: $\geq 14 \%$	
3	Phân Kali	Độ ẩm: $\leq 1\%$	$\leq 110\%$
		Loại phân bón dạng hạt	

Ghi chú:

+ Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa đảm bảo chất lượng theo các chỉ tiêu chất lượng và mức quy định nêu trên;

+ Kết quả thử nghiệm chất lượng hàng hóa do Đơn vị kiểm định công bố được xem xét trong phạm vi “mức sai lệch so với yêu cầu của chỉ tiêu chất lượng quy định” nêu tại bảng trên; việc đánh giá sai lệch được thực hiện đến 02 chữ số sau dấu thập phân.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Phân bón có thời hạn sử dụng ≥ 20 tháng kể từ ngày hai bên giao nhận hàng. Nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng nhập khẩu và giấy chứng nhận hợp chuẩn hợp quy đối với hàng sản xuất trong nước (**Nhà thầu phải có văn bản cam kết thực hiện nội dung này khi dự thầu**)

- Bao bì: Hàng được đóng trong bao PP ép PE (hoặc bao PP có lồng túi PE bên trong), bên ngoài bao PP có ghi rõ: có tên sản phẩm, thành phần dinh dưỡng, khối lượng tịnh, tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ, ngày sản xuất, hạn sử dụng...

- Trọng lượng tịnh: 50 kg/bao, hàng phải nguyên bao mới không bị bể rách hay bị tháo gỡ, phân không vón cục và đang trong thời hạn sử dụng.

- Trong quá trình giao nhận hàng hóa, nếu Chủ đầu tư kiểm tra và phát hiện một trong các trường hợp như: bao bì hàng hóa không đúng quy cách nêu trên, các bao không cùng mẫu mã, thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa không đáp ứng đúng quy định,... thì tiến hành lập biên bản, đổi trả hàng đối với hàng hóa không đạt yêu cầu và Nhà thầu chịu mọi chi phí liên quan.

- Yêu cầu giao hàng: Giá gói thầu bao gồm việc vận chuyển hàng hóa đến kho vật tư của các Đội thuộc Công ty CP Cao su Tây Ninh, lưu kho và bảo quản do Nhà thầu thực hiện (Chủ đầu tư cho nhà thầu gửi hàng tại các vị trí giao nhận; nhà thầu phối hợp với Chủ đầu tư cùng có trách nhiệm bảo quản hàng hóa trước khi có kết quả thử nghiệm chỉ tiêu chất lượng phân bón, hai bên tiến hành nghiệm thu bàn giao sau khi có kết quả kiểm định phân bón đạt yêu cầu). Các chi phí liên quan đã được tính (bao gồm) trong giá dự thầu/giá hợp đồng.

Mục 2. Bản vẽ: Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Yêu cầu

- Chủ đầu tư cùng nhà thầu tổ chức lấy mẫu phân bón ngẫu nhiên tại các Đội sau khi các bên hoàn thành việc lập Biên bản xác nhận số lượng giao nhận theo nội dung gói thầu.

- Phương pháp lấy mẫu: thực hiện theo công văn số 260/CSVN-QLKT ngày 02/02/2016 của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam về việc quy định về chất lượng và sử dụng phân bón cho cây cao su.

- Phân tích/thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng (*yêu cầu tại mục 1.2 – Yêu cầu về kỹ thuật*) được thực hiện tại Đơn vị kiểm định được Cơ quan nhà nước cấp phép kiểm định chất lượng phân bón. Các chỉ tiêu chất lượng và phương pháp thử thực hiện theo hướng dẫn tại các quy định hiện hành của nhà nước về chất lượng loại phân bón liên quan của gói thầu.

- Kết quả thử nghiệm của Đơn vị kiểm định công bố là căn cứ để hai bên nghiệm thu chất lượng hàng hóa.

- Số lần thử nghiệm: 01 lần.

- Chi phí phân tích/thử nghiệm chất lượng phân bón do bên nhà thầu chi trả.

*** Xử lý khi hàng hóa có kết quả thử nghiệm không đạt chất lượng:**

- Chủ đầu tư hoàn trả toàn bộ khối lượng hàng hóa không đạt chất lượng; Nhà thầu phải cung cấp thay thế hàng hóa đầy đủ, đúng chủng loại, số lượng theo yêu cầu của E-HSMT;

- Nhà thầu có trách nhiệm thu hồi và thay thế hàng hóa trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Sau khi thay thế, tiến hành lấy mẫu thử nghiệm lại đối với lô hàng thay thế (chi phí phát sinh do đổi trả hàng hóa và thử nghiệm lại do Nhà thầu chịu). Nếu kết quả thử nghiệm vẫn không đạt yêu cầu, Chủ đầu tư sẽ tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng, nhà thầu phải thu hồi lại toàn bộ hàng hóa đã giao và chịu mọi chi phí phát sinh. Đồng thời Nhà thầu bị xử lý vi phạm hợp đồng về chất lượng hàng hóa. Chủ đầu tư không hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu.